

## KẾ HOẠCH

### Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã Quảng Yên năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 84/SGDĐT-KHTC ngày 11/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2023; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thị xã Quảng Yên giai đoạn 2022-2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thị xã năm 2023 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh hiểu về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong các giao dịch, thanh toán không dùng tiền mặt.

##### 2. Yêu cầu

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, giao chỉ tiêu đạt được theo năm cho các đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục (có Phụ lục đính kèm).

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm hỗ trợ, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các nhà trường.

#### II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Thúc đẩy các cơ sở giáo dục tiên phong áp dụng công nghệ số, nền tảng số, triển khai thanh toán số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, đào tạo thế hệ công dân số.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- 100% cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán học phí và các khoản dịch vụ khác bằng phương thức không dùng tiền mặt;
- 84% số tiền học phí của các cơ sở giáo dục trên địa bàn đô thị, 55% số tiền học phí của các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Hỗ trợ, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt**

- Cơ sở giáo dục tiếp tục chủ động chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, tăng cường phối hợp, kết nối với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, ngân hàng, tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan để triển khai đảm bảo điều kiện chấp nhận thanh toán học phí qua tài khoản ngân hàng, tài khoản Mobile Money; sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp module thanh toán trong phần mềm quản lý cơ sở giáo dục; áp dụng các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động (QR Code, mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, ví điện tử, MobileMoney...);

- Cơ sở giáo dục và các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục có tối thiểu các trường thông tin: *Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng; Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán*, tạo thuận lợi cho học sinh, cha mẹ học sinh thực hiện thanh toán;

- Các cơ sở giáo dục bố trí đầu mối, nhân lực để hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các dịch vụ khác theo quy định.

### **2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thanh toán không dùng tiền mặt**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về thanh toán không dùng tiền mặt trong các nhà trường đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú thông qua các phương tiện thông tin đại chúng với các nội dung tuyên truyền dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, có tính lan tỏa trong cộng đồng;

- Tổ chức đánh giá, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích trong hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục;

**3. Vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh có các hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá ... đối với cơ sở giáo dục và khách hàng các cơ sở này khi sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục.**

**4. Công tác đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thanh toán không dùng tiền mặt**

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng số, sử dụng các nền tảng số giáo dục, lập tài khoản thanh toán và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh của các nhà trường;

- Tổ chức hội nghị, hướng dẫn về thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

### 5. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong thanh toán không dùng tiền mặt

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán điện tử và cơ chế giải quyết tranh chấp có thể phát sinh trong các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cha mẹ học sinh, học sinh và các nhà trường;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức để phòng, tránh các hành vi lừa đảo, nhận biết rủi ro, cách phòng tránh và các giải pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn cho các cơ sở giáo dục trực thuộc sử dụng các phần mềm kế toán hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt;

- Kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hàng quý, năm về Sở Giáo dục và Đào tạo.

### 2. Cơ sở giáo dục

Căn cứ Kế hoạch này, lập Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong đơn vị; tổ chức thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- UBND thị xã (B/c);
- Ngân hàng (p/h);
- Phòng TC-KH (p/h);
- Kho bạc nhà nước(p/h);
- Các CSGD trực thuộc PGDDT;
- Lưu: VT, KT (02).



**Nguyễn Thị Thuý**



## Phụ lục

### Giao chỉ tiêu triển khai thanh toán không dùng tiền mặt năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 33/KH-PGDĐT ngày 16/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

| Số thứ tự | Tên đơn vị                   | Tỷ lệ chấp nhận<br>thanh toán học<br>phi và các khoản<br>dịch vụ khác<br>bằng phương<br>thức không dùng<br>tiền mặt | Tỷ lệ số tiền học<br>phi được thanh<br>toán bằng<br>phương thức<br>thanh toán<br>không dùng tiền<br>mặt | Ghi chú |
|-----------|------------------------------|---|---|---------|
| <b>I</b>  | <b>Khối Mầm non</b>          |   |   |         |
| 1         | Trường Mầm non Cộng Hòa      | 100%  | 84%   |         |
| 2         | Trường Mầm non Hà An         | 100%  | 84%   |         |
| 3         | Trường Mầm non Hoàng Tân     | 100%  | 55%   |         |
| 4         | Trường Mầm non Minh Thành    | 100%  | 84%   |         |
| 5         | Trường Mầm non Liên Vị       | 100%  | 55%   |         |
| 6         | Trường Mầm non Phong Cốc     | 100%  | 84%   |         |
| 7         | Trường Mầm non Phong Hải     | 100%  | 84%   |         |
| 8         | Trường Mầm non Tiền An       | 100%  | 55%   |         |
| 9         | Trường Mầm non Yên Giang     | 100%  | 84%   |         |
| 10        | Trường Mầm non Đông Mai      | 100%  | 84%   |         |
| 11        | Trường Mầm non Cẩm La        | 100%  | 55%   |         |
| 12        | Trường Mầm non Hiệp Hòa      | 100%  | 55%   |         |
| 13        | Trường Mầm non Liên Hòa      | 100%  | 55%   |         |
| 14        | Trường Mầm non Nam Hòa       | 100%  | 84%   |         |
| 15        | Trường Mầm non Sông Khoai    | 100%  | 55%   |         |
| 16        | Trường Mầm non Tân An        | 100%  | 84%   |         |
| 17        | Trường Mầm non Tiền Phong    | 100%  | 55%   |         |
| 18        | Trường Mầm non Yên Hải       | 100%  | 84%   |         |
| 19        | Trường Mầm non Hoa Hồng      | 100%  | 84%   |         |
| <b>II</b> | <b>Khối Tiểu học</b>         |   |   |         |
| 1         | Trường Tiểu học Liên Vị      | 100%  |   |         |
| 2         | Trường Tiểu học Hà An        | 100%  |   |         |
| 3         | Trường Tiểu học Ngô Quyền    | 100%  |   |         |
| 4         | Trường Tiểu học Phong Cốc    | 100%  |   |         |
| 5         | Trường Tiểu học Sông Khoai 1 | 100%  |   |         |
| 6         | Trường Tiểu học Liên Hòa     | 100%  |   |         |
| 7         | Trường Tiểu học Minh Thành   | 100%  |   |         |
| 8         | Trường Tiểu học Hiệp Hòa     | 100%  |   |         |

| Số thứ tự                                  | Tên đơn vị                           | Tỷ lệ chấp nhận thanh toán học phí và các khoản dịch vụ khác bằng phương thức không dùng tiền mặt | Tỷ lệ số tiền học phí được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt | Ghi chú |
|--|--------------------------------------|---|---|---------|
| 9  | Trường Tiểu học Nguyễn Bình          | 100%  |   |         |
| 10   | Trường Tiểu học Nam Hòa              | 100%  |   |         |
| 11   | Trường Tiểu học Yên Giang            | 100%  |   |         |
| 12   | Trường Tiểu học Tiên An              | 100%  |   |         |
| 13   | Trường Tiểu học Tân An               | 100%  |   |         |
| 14   | Trường Tiểu học Đông Mai             | 100%  |   |         |
| 15   | Trường Tiểu học Phong Hải            | 100%  |   |         |
| 16   | Trường Tiểu học Yên Hải              | 100%  |   |         |
| 17   | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần     | 100%  |   |         |
| <b>III Khối Trung học cơ sở</b>            |                                      |   |   |         |
| 1  | Trường Trung học cơ sở Đông Mai      | 100%  | 84%   |         |
| 2  | Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo | 100%  | 84%   |         |
| 3  | Trường Trung học cơ sở Phong Cốc     | 100%  | 84%   |         |
| 4  | Trường Trung học cơ sở Tiên An       | 100%  | 55%   |         |
| 5  | Trường Trung học cơ sở Cộng Hòa      | 100%  | 84%   |         |
| 6  | Trường Trung học cơ sở Phong Hải     | 100%  | 84%   |         |
| 7  | Trường Trung học cơ sở Hà An         | 100%  | 84%   |         |
| 8  | Trường Trung học cơ sở Nam Hòa       | 100%  | 84%   |         |
| 9  | Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn    | 100%  | 84%   |         |
| 10   | Trường Trung học cơ sở Hiệp Hòa      | 100%  | 55%   |         |
| 11   | Trường Trung học cơ sở Sông Khoai    | 100%  | 55%   |         |
| 12   | Trường Trung học cơ sở Minh Thành    | 100%  | 84%   |         |
| 13   | Trường Trung học cơ sở Liên Hòa      | 100%  | 55%   |         |
| 14   | Trường Trung học cơ sở Liên Vị       | 100%  | 55%   |         |
| 15   | Trường Trung học cơ sở Tân An        | 100%  | 84%   |         |
| 16   | Trường Trung học cơ sở Yên Hải       | 100%  | 84%   |         |
| <b>IV Khối Tiểu học và Trung học cơ sở</b> |                                      |   |   |         |
| 1  | Trường TH và THCS Tiên Phong         | 100%  | 55%   |         |
| 2  | Trường TH và THCS Cẩm La             | 100%  | 55%   |         |
| 3  | Trường TH và THCS Sông Khoai         | 100%  | 55%   |         |
| 4  | Trường TH và THCS Hoàng Tân          | 100%  | 55%   |         |